KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Hội Thứ XV

QUYỂN 591

Phẩm TĨNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA (1)

Tôi nghe như vầy:

Một thuở Đức Thế Tôn cùng với đại chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị ở núi Thứu phong, thành Vương xá.

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột làm cách nào để thực hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa?

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Giác ngộ cao tột trước nên vào Tĩnh lự thứ nhất. Đã vào Tĩnh lự thứ nhất như vậy rồi nên nghĩ như vầy: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này. Nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Kế đến nên nhập Tĩnh lự thứ hai. Đã nhập Tĩnh lự thứ hai như thế rồi Bồ-tát nên nghĩ: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này, nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Kế lại nên nhập Tĩnh lự thứ ba. Đã nhập Tĩnh lự thứ ba như thế rồi Bồ-tát nên nghĩ: "Ta từ sinh tử vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này, nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Kế đến nên nhập Tĩnh lự thứ tư. Đã nhập Tĩnh lự thứ tư như thế rồi nên nghĩ: "Ta sinh tử từ vô thỉ đến nay luôn luôn nhập tĩnh lự như

thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng nên ta có ân đối với tĩnh lự này, nay lại nên làm việc nên làm. Đây là chỗ nương tựa của tất cả công đức."

Đã nhập bốn Tĩnh lự như thế rồi, Đại Bồ-tát lại nên suy nghĩ: "Bốn Tĩnh lự này đối với chúng Đại Bồ-tát có ân đức lớn và cũng là nơi nương tựa cho chúng Đại Bồ-tát. Nghĩa là khi sắp được quả vị Giác ngộ cao tột, chúng Đại Bồ-tát đều lần lượt nhập bốn Tĩnh lự này. Đã nhập bốn Tĩnh lự như thế rồi, nương vào Tĩnh lự thứ tư phát ra năm Thần thông, chiến thắng ma quân, thành Vô thượng giác.

Đại Bồ-tát này nên nghĩ: "Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều tu tập Tĩnh lự ba-la-mật-đa, ta cũng nên tu. Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều học Tĩnh lự ba-la-mật-đa, ta cũng nên học. Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều nương Tĩnh lự ba-la-mật-đa, theo ý thích phát ra Bát-nhã ba-la-mật-đa; ta cũng nên nương Tĩnh lự ba-la-mật-đa như thế theo ý thích phát ra Bát-nhã ba-la-mật-đa."

Lại nữa này Xá-lợi Tử, tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương Tĩnh lự thứ tư, phương tiện hướng đến Chánh tánh ly sinh chứng ngộ chân như, xả tánh phàm phu. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương vào Tĩnh lự thứ tư làm phương tiện phát ra định Kim cang dụ, trừ sinh các lậu hoặc chứng trí Như Lai. Thế nên phải biết Tĩnh lự thứ tư có ân đức lớn đối với chúng Đại Bồ-tát, hay làm cho chúng Đại Bồ-tát ban đầu vào Chánh tánh ly sinh, chứng nhập chân như, xả tánh phàm phu cuối cùng chứng đắc sở cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Do đây chúng Đại Bồ-tát thường đang nhập vào Tĩnh lự thứ tư. Như vậy, tuy đang nhập bốn Tĩnh lự này nhưng chúng Đại Bồ-tát không đắm trước vào sự an vui của bốn Tĩnh lự cho đến những nơi tốt đẹp thù thắng của quả Đẳng lưu.

Lại nữa này Xá-lợi Tử, tất cả chúng Đại Bồ-tát an trú vào bốn thứ Tĩnh lự như thế làm phương tiện thù thắng dẫn dắt các công đức. Như vậy chúng Đại Bồ-tát nương vào Tĩnh lự thứ tư sinh tưởng Không vô biên xứ dẫn đến định Không vô biên xứ. Như vậy chúng Đại Bồ-tát nương vào định Không vô biên xứ sinh tưởng Thức vô biên xứ dẫn đến định Thức vô biên xứ.

Như vậy chúng Đại Bồ-tát nương vào định Thức vô biên xứ sinh tưởng Vô sở hữu xứ dẫn đến định Vô sở hữu xứ.

Như vậy, chúng Đại Bồ-tát nương vào định Vô sở hữu xứ sinh tưởng phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ dẫn đến định Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Dù đang nhập bốn Định vô sắc nhưng chúng Đại Bồ-tát không đắm nhiễm vào bốn Định vô sắc cho đến nơi sinh tốt đẹp thù thắng của định này.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch với Đức Phật:

–Bạch Đức Thế Tôn, chúng Đại Bồ-tát quán nghĩa nào nên dù có thể đang nhập định Diệt thọ tưởng nhưng lại không nhập?

Lúc ấy, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát sợ rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác nên không nhập vào định Diệt thọ tưởng. Chớ đắm nhiễm vào sự an vui vắng lặng của định này mà vui mừng chứng nhập quả A-la-hán hay quả Độc giác rồi vào Bát-niết-bàn.

Các Đại Bồ-tát quán sự việc như vậy dù có thể đang nhập định Diệt thọ tưởng nhưng lại không nhập.

Xá-lợi Tử liền bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, thật hiếm có thay các Đại Bồ-tát hay làm việc khó! Nghĩa là dù đang nhập các định như thế nhưng không đắm nhiễm vào các định. Dù đang nhập các định hay sinh công dụng thù thắng như thế nhưng lại không lìa nhiễm.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi Tử, như vậy theo lời ông nói thật là hiếm có các Đại Bồ-tát hay làm việc khó!

Lại nữa Xá-lợi Tử, rất hiếm có các Đại Bồ-tát! Nghĩa là dù đang nhập vào bốn thứ tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui nhưng lại không đắm nhiễm cũng không lìa nhiễm. Nay Ta nói tóm lược bằng ví dụ cho ông được hiểu trọn vẹn nghĩa này.

Như có người sinh ở châu Thiệm-bộ này, đối với cõi Dục tuy chưa được lìa nhiễm nhưng được qua châu Bắc câu-lô, nhân thấy người nữ ở châu kia không bị ràng buộc, dung mạo đoan chính, dạo chơi tự do. Lại thấy châu kia, y phục và vật trang sức xinh đẹp trang nghiêm đều từ cây sinh ra và thấy châu kia có gạo thơm mùi vị ngon ngọt không phải trồng trọt mà tự mọc lên.

Lại còn thấy châu kia, chạm vào chỗ nào cũng có các loại ngọc

báu rất xinh đẹp và người ở châu đó tùy ý thọ dụng các vật dụng như thế một cách tự do. Khi đang thọ dụng không chút đắm nhiễm. Đã thọ dụng rồi liền vứt bỏ mà không luyến tiếc. Người ở châu Thiệm-bộ ấy tuy chưa lìa nhiễm nhưng khi thấy đầy đủ các sự việc tốt đẹp kia vẫn không tham đắm mà vứt bỏ quay về nên biết người này rất hiếm có.

Như vậy, dù đang nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui, đã thấy trong ấy phát sinh các công đức thù thắng vắng lặng vi diệu nhưng các Đại Bồ-tát không đắm say mà còn trở lại cõi Dục dùng phương tiện khéo léo nương thân cõi Dục siêng năng tu học Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; siêng năng tu học quán pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; siêng năng tu học quán các pháp chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng nghĩ bàn; siêng năng tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử; siêng năng tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên sáu xứ diệt, sáu xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sinh diệt, sinh diệt nên lão tử diệt; siêng năng tu học quán Thánh đế khổ: khổ, không, vô thường, vô ngã; siêng năng tu học quán Thánh đế tập: nhân, tập, sinh, duyên; siêng năng tu học quán Thánh đế diệt: diệt, tịnh, diệu, ly; siêng năng tu học quán Thánh đế đạo: đạo, như, hành, xuất; siêng năng tu học quán bốn Vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả; siêng năng tu học bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc,

năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; siêng năng tu học tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; siêng năng tu học trí bậc Tịnh quán, bậc Chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Cụ kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát, bậc Như Lai; siêng năng tu học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; siêng năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; siêng năng tu học thanh tịnh năm loại mắt, sáu phép thần thông; siêng năng tu học mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt; siêng năng tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; siêng năng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; siêng năng tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; siêng năng tu học trí phân biệt; hoàn hảo các trí thiện xảo của các quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát; siêng năng tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và cũng khuyên hữu tình tu các pháp lành. Những việc như thế rất là hiếm có.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, vì lý do gì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho các Đại Bồ-tát bỏ bậc Thắng định vắng lặng an vui mà trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục?

Lúc ấy, Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, pháp của chư Phật là vậy, chẳng cho chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ. Vì sao? Này Xá-lợi Tử, chớ cho rằng chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ xa lìa việc tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề khác. Chỉ vì nơi này chậm chứng quả vị Giác ngộ cao tột đã mong cầu cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho phép chúng Đại Bồ-tát bỏ bậc Thắng định vắng lặng an vui trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục mà không cho chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ bỏ mất bản nguyện.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử liền bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, hay làm được việc khó! Nghĩa là bỏ Thắng định vắng lặng an vui trở lại thọ thân hèn kém ô uế. Ví như có người chưa lìa dục nhiễm trông thấy người nữ quý phái ở trong rừng vắng có hình dáng đoan trang xinh đẹp rất đáng yêu, mặc dù xem thấy đầy đủ các dáng dấp trên thân thể nhưng điều phục được tâm nên không hành động buông lung. Về sau, ở nơi khác trông thấy người nữ hình dáng xấu xí, dơ dáy hèn hạ, người ấy lại sinh tham ái liền hành động buông lung. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát tuy thường an trụ bốn thứ Tĩnh lự và bốn Định vô sắc vắng lặng mầu nhiệm nhưng có thể vứt bỏ mà còn trở lại thọ thân hèn kém đủ thứ ô uế cõi Dục nên rất hiếm có làm được việc khó.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Này Xá-lợi Tử, như vậy chúng Đại Bồ-tát bỏ thắng địa thọ thân cõi Dục, phải biết đó là phương tiện khéo léo! Vì sao? Xá-lợi Tử, chúng Đại Bồ-tát này cần cầu quả vị Giác ngộ cao tột xả thân thắng địa trở lại sinh cõi Dục phát sinh ý tốt bằng phương tiện khéo léo. Dù quán tánh sắc uẩn là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là nguyện, vô

nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc uẩn là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xứ là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ

trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc xứ là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết

trí. Dù quán tánh nhãn giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được, quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, bất không

cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh sắc giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được

nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn thức giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không xả bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhãn xúc là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là vui không vui, cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra các nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới là thường, vô thường đều chẳng thể nắm

bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh địa giới là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh thủy, hỏa, phong, không thức giới là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên là thường, vô thường đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là thường, vô thường cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là vui, không vui đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là vui, không vui cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh

nhân duyên là ngã, vô ngã đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là ngã, vô ngã cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là tịnh, bất tịnh đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là tịnh, bất tịnh cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là không, bất không đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là không, bất không cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là tướng, vô tướng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là tướng, vô tướng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là nguyện, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là nguyện, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là xa lìa, không xa lìa đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và các pháp từ duyên sinh ra là xa lìa, không xa lìa cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí. Dù quán tánh nhân duyên là vắng lặng, không vắng lặng đều chẳng thể nắm bắt được và quán tánh đẳng vô gián duyên, đối tượng duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sinh ra là vắng lặng, không vắng lặng cũng chẳng thể nắm bắt được nhưng không lìa bỏ trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử hỏi ngài Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả, vì lý do gì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho phép chúng Đại Bồ-tát nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc mà không hứa cho chúng Đại Bồ-tát đắm nhiễm ở lâu trong ấy?

Ngài Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả, chớ bảo chúng Đại Bồ-tát đắm nhiễm đối với bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc mà sinh trời Trường thọ cho đến Như

Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không cho phép chúng Đại Bồ-tát đối với bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc đắm nhiễm ở lâu trong ấy. Vì sao? Này Mãn Từ Tử, vì nếu sinh cõi Dục thì mau được viên mãn trí Nhất thiết trí; còn sinh cõi Sắc, Vô sắc không có công dụng này vậy!

Lúc ấy, ngài Mãn Từ Tử liền thưa với ngài Xá-lợi Tử:

–Thưa Tôn giả, chúng Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm, nghĩa là các Bồ-tát trụ Thắng định rồi, trở lại xả bỏ mà thọ pháp hèn kém. Ví như có người gặp kho tàng được chôn giấu, tay nắm ngọc báu lại vứt bỏ đi. Về sau, lúc thấy vỏ sò người kia liền đưa tay nắm lấy đem vào nhà. Như vậy chúng Đại Bồ-tát vào bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui tùy ý dạo đi hay dừng nghỉ, sau vứt bỏ đi trở lại sinh cõi Dục tiếp nhận mọi thứ hèn kém của thân tâm rồi nương vào đó để tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên pháp phần Bồ-đề khác. Thấy được sự việc này, Đức Phật nên cho chúng Đại Bồ-tát sinh trời Trường thọ có thời gian lâu dài để tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề khác, do đây mau được trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử thưa với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, con đối với Thế Tôn nói lời như thế há chẳng làm sáng tỏ được Phật là Bậc Thật Ngữ, là bậc pháp ngữ, là Bậc có khả năng đang nói pháp, tùy pháp?

Bấy giờ, Đức Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Này Mãn Từ Tử, đối với Ta, ông nói lời như thế thì chẳng phải đã làm sáng tỏ Như Lai là bậc Thật ngữ, là bậc Pháp ngữ, là Bậc có khả năng đang nói pháp tùy pháp vậy! Vì sao? Này Mãn Từ Tử, nếu các Bồ-tát sinh trời Trường thọ thì chẳng thể tu hành công đức như thế được, không thể mau được trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, này Mãn Tử Tử, nếu các Bồ-tát nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui, các Bồ này không có ý nghĩ. Do định này, ta sinh cõi Sắc, Vô sắc. Cũng chẳng suy gẫm, do Tĩnh lự và Định vô sắc mà ta vượt khỏi cõi Sắc, Vô sắc. Các Bồ-tát này nhập bốn Tĩnh lự, bốn Định vô sắc vắng lặng an vui chỉ muốn phát triển thần thông tự tại làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, cũng muốn điều phục thân tâm nặng nề thô kệch để có thể tu nổi các công đức.

Chúng Đại Bồ-tát này nhập các Thắng định vắng lặng an vui bằng phương tiện khéo léo thọ thân cõi Dục, đối với các Thắng định cũng không lui mất. Thế nên chúng Đại Bồ-tát chẳng vượt ba cõi và cũng không nhiễm trước, bằng phương tiện thiện xảo thọ thân Dục giới là làm lợi ích hữu tình, gần gũi chư Phật, mau chứng được trí Nhất thiết trí.

Lúc ấy Mãn Từ Tử lại bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Thế Tôn, há chẳng phải Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với trí Nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi sao?

Đức Phật nói:

–Này Mãn Từ Tử, đúng vậy, như lời ông nói! Như Lai đã được trí Nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi không còn bị lệ thuộc ba cõi. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không cho chúng Đại Bồ-tát an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà lại xa lìa hoàn toàn pháp ba cõi.

Lúc ấy Mãn Từ Tử bạch với Đức Phật:

–Kính bạch Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán nghĩa nào mà cho chúng Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa? Và chẳng cho chúng Đại Bồ-tát xuất ly hoàn toàn pháp ba cõi?

Bấy giờ, Đức Phật bảo Mãn Từ Tử:

–Này Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà Như Lai hứa cho vượt khỏi ba cõi thì họ liền lui mất thệ nguyện Bồ-tát và an trụ địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy sự việc như thế nên cho phép chúng Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột an trụ Tĩnh lự ba-la-mật-đa mà chẳng cho chúng Đại Bồ-tát đối với pháp ba cõi ra khỏi hoàn toàn, không bỏ mất bản thệ nguyện của Bồ-tát để lui trụ địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác.

Lại nữa này Mãn Từ Tử, nếu khi chúng Đại Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề các hạnh viên mãn thời lúc ấy chúng Đại Bồ-tát mới nên bỏ hoàn toàn pháp ba cõi. Do đây mà chứng được trí Nhất thiết trí cho nên Ta nói trí Nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi không còn lệ thuộc ba cõi.

Này Mãn Từ Tử, nếu Đại Bồ-tát tùy theo chỗ sinh mà Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô

biên pháp phần Bồ-đề khác và tùy chỗ quán sát pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và chân như cùng các lý thú sâu xa, đối với từng pháp đều phát tâm không đắm nhiễm, hồi hướng cầu đến trí Nhất thiết trí. Do nhân duyên đây, Bồ-tát này bỏ dần, xa dần pháp ba cõi để lần lượt gần gũi trí Nhất thiết trí.

❑